

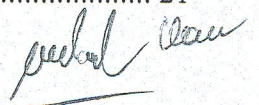
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CẦU PHÀ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

TP. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2016

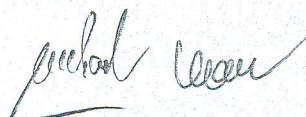
MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I. GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty	2
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	3
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của công ty	3
Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh	5
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	6
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	6
Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu	7
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	7
Điều 9. Thu hồi cổ phần	8
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	8
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 11. Quyền của cổ đông	9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	10
Điều 13. Các đại diện được ủy quyền	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 17. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 18. Thể thức tiên hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 19. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 21. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 22. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	21



CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
Điều 23. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên của Hội đồng quản trị.....	21
Điều 24. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	23
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	24
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	25
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	27
Điều 28. Tổ chức bộ máy của công ty	27
Điều 29. Người quản lý.....	27
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành	28
Điều 31. Thư ký công ty	29
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT	30
Điều 32. Kiểm soát viên.....	30
Điều 33. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	31
Điều 34. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	31
Điều 35. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	32
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC	33
Điều 36. Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác	33
Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	33
Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại bồi thường	34
Điều 39. Công khai các lợi ích liên quan.....	34
Điều 40. Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý công ty.....	35
Điều 41. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc	36
Điều 42. Quyền khởi kiện đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc	36
Điều 43. Hợp đồng giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận.....	37
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CỦA CÔNG TY.....	38
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	38
CHƯƠNG XII. TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC XÃ HỘI	38
Điều 45. Tổ chức chính trị, tổ chức xã hội.....	38
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn	38
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	39
Điều 47. Phân phối lợi nhuận.....	39

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	40
Điều 48. Tài khoản ngân hàng	40
Điều 49. Trích lập các quỹ	40
Điều 50. Năm tài chính	40
Điều 51. Chế độ kế toán.....	40
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	40
Điều 52. Báo cáo thường niên.....	40
Điều 53. Trình báo cáo hàng năm	40
Điều 54. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý.....	41
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	41
Điều 55. Kiểm toán	41
CHƯƠNG XVII. CON DẤU	42
Điều 56. Con dấu	42
CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CÔNG TY	42
Điều 57. Chấm dứt hoạt động	42
Điều 58. Thanh lý tài sản công ty	42
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	43
Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ	43
CHƯƠNG XX. BỘ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	44
Điều 60. Bổ sung và sửa đổi điều lệ	44
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	44
Điều 61. Ngày hiệu lực	44



PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Công trình cầu phà thành phố Hồ Chí Minh là cơ sở pháp lý cho hoạt động của công ty. Bản Điều lệ; các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị; các quy định của công ty đã được thông qua hợp lệ, phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công trình cầu phà thành phố Hồ Chí Minh nhất trí thông qua hợp lệ tại cuộc họp chính thức ngày 12/04/2016.

CHƯƠNG I

GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1: Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "**Công ty**" có nghĩa là Công ty Cổ phần Công trình cầu phà thành phố Hồ Chí Minh;

b. "**Cổ đông**" là cá nhân, tổ chức được ghi tên trong sổ đăng ký cổ đông của công ty với tư cách sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty;

c. "**Luật doanh nghiệp**" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

d. "**Vốn điều lệ**" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp.

e. "**Ngày thành lập**" là ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

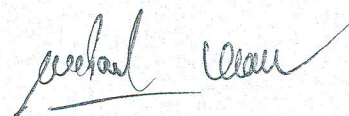
f. "**Người quản lý doanh nghiệp**" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc công ty, Kế toán trưởng;

g. "**Người có liên quan**" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đối với doanh nghiệp được quy định tại khoản 17, điều 4 của Luật doanh nghiệp;

h. "**Thời hạn hoạt động**" là thời gian hoạt động của công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

i. "**Việt Nam**" là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế;



3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

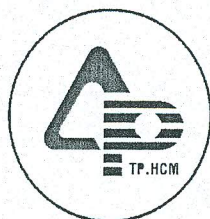
a. Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CẦU PHÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

b. Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh city Ferry Bridge Construction
Joint Stock Company

c. Tên giao dịch:

d. Tên viết tắt: HFBC., JSC

e. Logo Công ty:



2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: **132 Đào Duy Từ, phường 6, quận 10**

- Điện thoại: **(08)38533496**

- Fax: **(08)38533496**

- Website: **www.caupha.com**

- E-mail:

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc, trường hợp kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc phải thông qua Đại Hội đồng cổ đông. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, có quyền và nghĩa vụ được quy định trong Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

5. Công ty có thể thành lập các đơn vị trực thuộc như chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

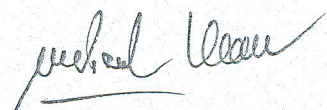
6. Thời hạn hoạt động của công ty là vô thời hạn, kể từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Công ty có thể chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại Điều 57 Điều lệ này.

CHƯƠNG III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3: Mục tiêu hoạt động của công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của công ty:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết:</i> Hoạt động kinh doanh khác: thi công (đào, lấp đặt các công trình ngầm, công trình giao thông; mặt bằng bến bãi, xây dựng bờ kè; các công trình cấp thoát nước, xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp).	4290
2	Xây dựng công trình công ích <i>Chi tiết:</i> Hoạt động công ích: Quản lý, duy tu, sửa chữa thường xuyên và đảm bảo an toàn hệ thống các công trình cầu phà của Thành phố theo phân cấp quản lý. Quản lý các dự án đầu tư công trình sửa chữa lớn cầu và phà được Ủy ban nhân dân Thành phố giao theo chỉ tiêu kế hoạch. Quản lý, bảo dưỡng, chăm sóc công viên cây xanh. Duy tu bờ kè.	4220
3	Vận tải hành khách đường thủy nội địa <i>Chi tiết:</i> ❖ Hoạt động công ích: - Quản lý và khai thác phục vụ hành khách, phương tiện cơ giới giao thông đường bộ qua lại tại các bến phà đò của thành phố. ❖ Hoạt động kinh doanh khác: - Vận tải hàng hóa đường bộ; đường thủy nội địa. Vận tải hành khách bằng đường thủy nội địa. - Cho thuê phương tiện thủy (sà lan, phà, phao nổi), cho thuê tàu thuyền có thủy thủ đoàn, cho thuê ghe, xuồng có người lái để	5021



TT	Tên ngành	Mã ngành
	vận tải hành khách trên sông, hồ, kênh, rạch	
4	<p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p><i>Chi tiết:</i> Hoạt động kinh doanh khác: Khảo sát địa hình xây dựng công trình. Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ. Tư vấn đầu thầu; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); Tư vấn xây dựng (quản lý các dự án, đánh giá sự cố, lập phương án xử lý). Thẩm tra thiết kế. Thẩm tra dự toán các công trình xây dựng. Nạo vét sông, kênh, rạch. Thử tải, kiểm định cầu.</p>	4390
5	<p>Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Chi tiết:</i> Hoạt động kinh doanh khác: Sản xuất, lắp đặt các loại biển báo giao thông đường thủy và đường bộ; sơn đường; thả phao tiêu báo hiệu; Sản xuất, gia công, lắp đặt phao tiêu đường thủy (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).</p>	2599
6	<p>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao</p> <p><i>Chi tiết:</i> Hoạt động kinh doanh khác: Sản xuất bê tông nhựa nóng, vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở).</p>	2395
7	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ</p> <p><i>Chi tiết:</i> Hoạt động kinh doanh khác: Dịch vụ giữ xe dưới dạp cầu trong hành lang quản lý.</p>	5221
8	<p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác</p> <p><i>Chi tiết:</i> Hoạt động kinh doanh khác: Cho thuê thiết bị thi công cơ giới và thiết bị xây dựng.</p>	7730
9	<p>Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)</p> <p><i>Chi tiết:</i> Sửa chữa, bảo dưỡng cầu kiện nổi (không hoạt động tại trụ sở).</p>	3315
10	<p>Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác</p> <p><i>Chi tiết:</i> Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, bảo dưỡng thông thường, sửa chữa thân xe, sửa chữa các bộ phận của ô tô, rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, sửa tấm chắn và cửa sổ, sửa ghế, đệm và nội thất ô tô, sửa chữa, bơm vá săm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế, xử lý chống gỉ, lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất (không hoạt động tại</p>	4520

TT	Tên ngành	Mã ngành
	trụ sở).	
11	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy <i>Chi tiết:</i> Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, bảo dưỡng thông thường, sửa chữa khung, càng, yếm, yên đệm mô tô, xe máy; sửa chữa các bộ phận các cửa mô tô, xe máy; rửa xe, đánh bóng, phun và sơn; sửa chữa, bơm vá săm, lốp mô tô, xe máy, lắp đặt hoặc thay thế; xử lý chống gỉ, thay phụ và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất (không hoạt động tại trụ sở).	4542
12	Lắp đặt hệ thống điện <i>Chi tiết:</i> Lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà ở và dân dụng: dây dẫn và thiết bị điện, đường dây thông tin liên lạc, mạng máy tính và dây cáp truyền hình bao gồm cả cáp quang học, hệ thống chiếu sáng, chuông báo cháy, hệ thống báo động chống trộm, tín hiệu điện và đèn trên đường phố (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
13	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí <i>Chi tiết:</i> Lắp đặt hệ thống đường ống cấp, thoát nước trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322

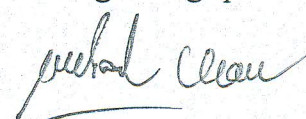
2. Mục tiêu hoạt động của công ty:

- Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc;
- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đã đầu tư vào công ty, hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước.

Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của công ty.

2. Công ty có thể tiến hành những hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép mà Hội đồng quản trị xét thấy có lợi nhất cho Công ty và phù hợp với định hướng phát triển Công ty đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua.



CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là vốn được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và thay đổi theo từng thời kỳ.

Vốn điều lệ của Công ty được đóng góp bằng đồng Việt Nam, bằng ngoại tệ hoặc bằng hiện vật và được quy đổi, hạch toán theo một đơn vị thống nhất là đồng Việt Nam. Tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 91.000.000.000 đồng (Chín mươi một tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của công ty được chia thành 9.100.000 cổ phần. Mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty được chuyển đổi từ loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nhà nước nên không có cổ đông sáng lập.

6. Vốn điều lệ không được dùng để chia cổ tức hoặc hoàn trả cho cổ đông hoặc phân tán tài sản Công ty dưới bất kỳ hình thức nào, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định thu hẹp quy mô sản xuất và giảm vốn điều lệ sau khi đáp ứng các điều kiện theo luật định.

7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

8. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định tại Luật Doanh nghiệp. Cổ phần do công ty mua lại là cổ phiếu

quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6: Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông của công ty được cấp chứng chỉ cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của công ty theo các quy định tại Luật doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp miễn phí chứng chỉ cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho công ty. Người sở hữu cổ phiếu chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Trường hợp cổ phiếu bị mất thì người sở hữu cổ phiếu phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy.

Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác

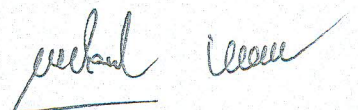
Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

3. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp), tất cả các chuyển nhượng cổ phần đều có thể thực hiện thông qua chuyển nhượng được thực hiện bằng văn bản. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện được ủy quyền của họ ký. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông. Trường hợp chỉ



chuyển nhượng một số cổ phần trong cổ phiếu có ghi tên thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoảng tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu thông báo nêu trên không được thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (theo lãi suất tiền gửi quy định của Ngân hàng Thương mại cổ phần BIDV Việt Nam – chi nhánh TP.HCM tại thời điểm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc điều hành